

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 158 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tình trạng khẩn cấp

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Tình trạng khẩn cấp ngày 03 tháng 12 năm 2025;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

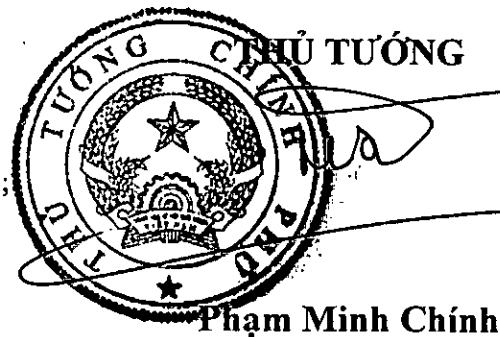
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tình trạng khẩn cấp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

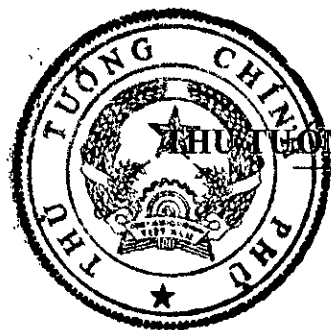
Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg và các PTTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục trực thuộc;
- Lưu: VT, NC (2b).



Phạm Minh Chính



KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Tình trạng khẩn cấp
(Ban hành kèm theo Quyết định số 158 /QĐ-TTg
ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Luật Tình trạng khẩn cấp số 104/2025/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 03/12/2025 tại Kỳ họp thứ 10, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026. Để triển khai thi hành Luật Tình trạng khẩn cấp kịp thời, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Mục đích

- Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong triển khai thi hành Luật Tình trạng khẩn cấp, bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.
- Xác định trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc triển khai thi hành Luật Tình trạng khẩn cấp trên phạm vi cả nước.
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong thi hành Luật Tình trạng khẩn cấp.

2. Quan điểm

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước; sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành và cơ quan, tổ chức liên quan.
- Các nhiệm vụ phải được triển khai đầy đủ, đúng tiến độ và thống nhất trong phạm vi cả nước; gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp triển khai thi hành Luật Tình trạng khẩn cấp.
- Xác định nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện phải bảo đảm tính khả thi; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, kịp thời phát hiện vướng mắc, báo cáo, đề xuất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp.

II. NỘI DUNG

1. Rà soát các văn bản dưới luật liên quan đến tình trạng khẩn cấp để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới văn bản phù hợp với Luật Tình trạng khẩn cấp

a) Ở Trung ương

- Cơ quan chủ trì: Các bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, gửi kết quả rà soát về Bộ Quốc phòng để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 07/2026.

b) Ở địa phương

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các cấp rà soát hệ thống văn bản do mình ban hành; ban hành các văn bản theo thẩm quyền hoặc đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, gửi Bộ Quốc phòng tổng hợp.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 07/2026.

2. Xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

a) Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tình trạng khẩn cấp (Điều 23, Điều 28, Điều 33)

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15 tháng 4 năm 2026.

b) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định việc tiếp nhận, điều phối nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ từ nước ngoài và việc đưa lực lượng, phương tiện của Việt Nam ra nước ngoài tham gia hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả, hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thảm họa (khoản 4 Điều 8).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15/4/2026.

c) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục trang thiết bị bảo đảm cho huấn luyện, diễn tập, ứng phó, khắc phục hậu quả trong tình trạng khẩn cấp (khoản 2 Điều 29)

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2026.

d) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành nội dung, chương trình đào tạo, huấn luyện ứng phó trong tình trạng khẩn cấp đối với lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam và Dân quân tự vệ (điểm a khoản 1 Điều 22)

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2026.

đ) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành nội dung, chương trình đào tạo, huấn luyện ứng phó trong tình trạng khẩn cấp đối với lực lượng Công an Nhân dân (điểm a khoản 1 Điều 22)

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2026.

e) Đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có liên quan quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành khoản 2 Điều 6 Luật Tình trạng khẩn cấp.

3. Biên soạn tài liệu, tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về nội dung Luật

a) Biên soạn tài liệu phục vụ công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2026.

b) Tổ chức hội nghị, tọa đàm trực tiếp hoặc trực tuyến đối với các cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ Quý II năm 2026 và thời gian tiếp theo.

c) Tổ chức hội nghị, tọa đàm trực tiếp hoặc trực tuyến tại các địa phương

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Quốc phòng, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan, tổ chức có liên quan

- Thời gian thực hiện: Từ Quý II năm 2026 và thời gian tiếp theo.

d) Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam; các cơ quan báo, đài ở trung ương và địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ Quý I năm 2026 và thời gian tiếp theo.

4. Tiếp nhận và xử lý đề nghị, kiến nghị đối với văn bản quy phạm pháp luật về tình trạng khẩn cấp

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Tổ chức kiểm tra việc thi hành và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tình trạng khẩn cấp

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng; các bộ thực hiện quản lý nhà nước về tình trạng khẩn cấp thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực được giao.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và những năm tiếp theo.

III. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch này theo quy định của pháp luật.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và cơ quan, tổ chức có liên quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này; trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực và địa bàn được giao tiến hành xây dựng kế hoạch của cấp mình, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Quốc phòng để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các cơ quan báo, đài ở trung ương và địa phương đẩy mạnh tuyên truyền Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật để góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và Nhân dân đối với Luật Tình trạng khẩn cấp.

4. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương vận động, đoàn kết Nhân dân chấp hành quy định pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Quốc phòng để tổng hợp, hướng dẫn giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.